

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 06-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Q, sinh ngày 14-8-1960, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn KN, xã VA, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/10; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Bùi Thị Q1; bị cáo có vợ Nguyễn Thị B1 và có 04 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15 tháng 11 năm 2021, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ủy ban nhân dân xã VA, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật ông Vũ Trọng Q2 – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã VA, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Phạm Văn Đ, ông Nghiêm Văn Đ1, ông Phạm Thu B, anh Bùi Đức D có mặt; ông Nghiêm Văn T, ông Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 20-7 và 27-7-2018 bị cáo Nguyễn Xuân Q là Phó Trưởng thôn phụ trách xóm KT, thôn KN, xã VA đã tự ý tổ chức cuộc họp và là chủ tọa cuộc họp để chia diện tích 68.846 m² đất ở xứ đồng chiều xóm KT, thôn KN làm 02 phần cho 481 nhân khẩu. Trong đó phần số 01, chia toàn bộ ruộng đã được cải tạo với diện tích 58.246m², mỗi nhân khẩu được 131m². Phần số 02 chia diện tích đất chưa cải tạo 10.600m², mỗi nhân khẩu được 22m² (Trong diện tích đất này có 5.300m² ngày 08-3-2018 Ủy ban nhân dân xã VA đã ký hợp đồng thuê đất đối với ông Nghiêm Văn T1). Trong hai cuộc họp ngày 20-7 và 27-7-2018 đều lập biên bản nội dung họp xóm để chia ruộng, thành phần không có chính quyền địa phương tham gia cũng như chính quyền không được thông báo để chỉ đạo. Trước khi tổ chức cuộc họp có một người dân trong cuộc họp (bị cáo Nguyễn Xuân Q không nhớ tên) đã nêu ý kiến bầu ra Tổ chia ruộng gồm 07 người là Nguyễn Xuân Q, Phạm Văn Đ (sinh năm 1956), Nghiêm Văn Đ1 (sinh năm 1964), Phạm Thu B (sinh năm 1951), Bùi Đức D (sinh năm 1972), Nghiêm Văn T (sinh năm 1961), Phạm Văn H (sinh năm 1940) đều ở thôn KN, VA, Vĩnh Bảo, Hải Phòng. Toàn bộ những người tham gia cuộc họp biểu quyết và nhất trí trả tiền công chia ruộng của xóm là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 người cho những người trong tổ chia ruộng. Sau đó tổ chia ruộng đã bàn bạc và thống nhất phân công Quang là người cầm sổ sách, đọc số liệu cho ông Nghiêm Văn T tính toán chia diện tích đất theo nhân khẩu; ông Phạm Văn H là người giám sát; còn lại ông Phạm Văn Đ, Phạm Thu B, Bùi Đức D và Nghiêm Văn Đ1 có nhiệm vụ trực tiếp cầm thước đo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31 ngày 28-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo thành phố Hải Phòng kết luận: Giá trị thiệt hại bằng tiền của UBND xã VA trên thửa đất diện tích 5.300m² do UBND xã VA quản lý là 11.922.552 đồng (Mười một triệu chín trăm hai mươi hai nghìn năm trăm năm mươi hai đồng).

Ngày 14-3-2022 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải phòng có công văn số 69/TA-VB về việc yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ đối với thiệt hại của diện tích đất 63.546m² mà bị can Nguyễn Xuân Q đã chia nhưng chưa được định giá thiệt hại. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS ngày 18-3-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo thành phố Hải Phòng kết luận: Giá trị thiệt hại bằng tiền trên diện tích 63.546m² tại xứ đồng chiều bãi xóm KT, thôn KN, xã VA, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng mà bị cáo Nguyễn Xuân Q đã tổ chức chia là 0 đồng (không đồng).

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Xuân Q đã nộp số tiền 11.922.552 đồng khắc phục hậu quả.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Q về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 357; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.922.552 đồng mà bị cáo Nguyễn Xuân Q đã nộp khắc phục hậu quả; về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 6 điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ủy ban nhân dân xã VA - ông Vũ Trọng Q2: Không yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân Q phải bồi thường khoản tiền gì, do bị cáo Q khi làm Phó thôn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đã nhiều lần được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng Giấy khen, việc phạm tội của bị cáo là do không hiểu biết pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân Q tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện nội dung: Bị cáo Nguyễn Xuân Q là Phó trưởng thôn trong các ngày 20-7 và 27-7-2018 đã tự ý tổ chức họp, chia, giao cho nhân dân xóm KT, thôn KN, xã VA, huyện Vĩnh Bảo diện tích 68.846m² đất bãi tại xứ đồng chiều bãi, xóm KT. Theo Điều 59 của Luật Đất đai quy định về thẩm quyền giao đất; Thông tư 14/2018/TT-BNV của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31-12-2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Quyết định số 291/2016/QĐ-UBND ngày 29-02-2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng hành vi chia ruộng của bị cáo Nguyễn Xuân Q là vượt quá quyền hạn của mình, làm trái công vụ được giao. Theo Kết luận định giá tài sản số 31/KL-ĐGTS ngày 28-6-2021, số 09/KL-ĐGTS ngày 18-3-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân Q gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước với số tiền là 11.922.522 đồng. Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân Q đã phạm vào tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân Q đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nộp toàn bộ số tiền bị thiệt hại, bị cáo có thời gian tham gia quân đội. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành đúng chính sách quy định của Nhà nước và địa phương, tham gia đóng góp phát triển kinh tế địa phương, chấp hành đầy đủ quy định tại nơi cư trú.

[7] Từ những phân tích trên, thấy bị cáo Nguyễn Xuân Q phạm tội, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, việc phạm tội là do không hiểu biết pháp luật, bản thân bị cáo hiện này đang bị bệnh hiểm nghèo (ung thư), người đại diện cho chính

quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã VA có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc đề nghị áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân Q như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 357 của Bộ luật Hình sự bị cáo Q có thể bị áp dụng hình thức phạt bổ sung. Xét thấy bị cáo Nguyễn Xuân Q đã hết tuổi lao động (trên 60 tuổi) nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền là 11.922.522 đồng là thiệt hại của Nhà nước do bị cáo gây ra, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền này.

[10] Trong vụ án: ông Phạm Văn Đ, Nghiêm Văn Đ1, Phạm Thu B, Bùi Đức D, Nghiêm Văn T và Phạm Văn H tham gia chia đất cùng Nguyễn Xuân Q, tuy nhiên những người này không có chức vụ và việc tham gia ở mức độ theo ý kiến đề nghị của người dân trong xóm. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý trách nhiệm là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án; bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 357; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Q 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”, thời gian thử thách 30 (ba mươi tháng) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Nguyễn Xuân Q cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Xuân Q.

2. Về trách dân sự: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền là 11.922.522 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Xuân Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Nguyễn Xuân Q có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ủy ban nhân dân xã VA có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PC10, PV06 CATP;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- CQĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CQ THA HS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt